

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 597 /TB-THADS.KV8

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐST-DS và Bản án số 37/2024/DSST cùng ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Tòa án nhân dân khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 958/QĐ-CCTHADS ngày 03 tháng 5 năm 2024, Quyết định thi hành án số 1266/QĐ-CCTHADS ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định thi hành án số 1379/QĐ-CCTHADS ngày 17 tháng 7 năm 2024 cùng của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 16/QĐ-CCTHADS ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá số 260/2025/1704 ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thẩm định giá NOVA;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản,

Chấp hành viên Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, tỉnh Vĩnh Long lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh) để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên và tài sản xử lý sau:

1. Tài sản kê biên:

1.1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 195 tờ bản đồ số 4 diện tích 782,2m² có mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm 482,2m², đất tọa lạc tại xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long) được Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Phước Lộc ngày 29 tháng 6 năm 2015, số vào sổ cấp GCN: CH02585, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

CA534507, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 195-1 và 221-1 (Trong đó có 192,38m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ).

1.2. Tài sản gắn liền với đất

- Nhà 1 (Nhà lớn).
- Mái che phía trước (Mái che 1).
- Hàng rào bên hông nhà lớn và hàng rào trước nhà.
- Nhà 2 (Nhà nhỏ).
- Mái che 2.
- Nhà vệ sinh.
- Nhà nấu ăn.
- Cổng rào.

2. Tài sản xử lý của bà Phan Thị Tàu và ông Phan Văn Ngàn:

- 04 hồ âm 30% loại 02m³.
- 03 hồ loại 05m³.
- 02 cây mít 05 năm tuổi.
- 01 cây ổi 03 năm tuổi.
- 02 cây sơ ri 20 năm tuổi.
- 01 cây cóc 02 năm tuổi.
- 02 cây me 30 năm tuổi.
- 01 cây chanh 02 năm tuổi.
- 01 cây xoài 02 năm tuổi.
- 02 cây măng cầu ta 02 năm tuổi.
- 01 cây bưởi 02 năm tuổi.

Vậy, thông báo đề Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long, ông Nguyễn Thanh Vũ do ông Nguyễn Thành Phúc đại diện theo ủy quyền, ông Phan Phước Lộc, bà Hồ Thị Ngon Em, ông Phan Văn Ngàn, bà Phan Thị Tàu biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8;
- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá TS;
- Trưởng THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, HSTHA (12b).

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Kim Luông

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 596 /TB-THADS.KV8

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2025

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá:

1. Tài sản kê biên:

1.1. Quyền sử dụng đất:

Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 195 tờ bản đồ số 4 diện tích 782,2m² có mục đích sử dụng đất ở tại nông thôn 300m², đất trồng cây lâu năm 482,2m², đất tọa lạc tại xã Đại Hòa Lộc, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay thuộc xã Thạnh Phước, tỉnh Vĩnh Long) được Ủy ban nhân dân huyện Bình Đại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Phan Phước Lộc ngày 29 tháng 6 năm 2015, số vào sổ cấp GCN: CH02585, số Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CA534507, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất thể hiện ở thửa 195-1 và 221-1 (Trong đó có 192,38m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình đường bộ).

1.2. Tài sản gắn liền với đất

- Nhà 1 (Nhà lớn).
- Mái che phía trước (Mái che 1).
- Hàng rào bên hông nhà lớn và hàng rào trước nhà.
- Nhà 2 (Nhà nhỏ).
- Mái che 2.
- Nhà vệ sinh.
- Nhà nấu ăn.
- Cổng rào.

2. Tài sản xử lý của bà Phan Thị Tàu và ông Phan Văn Ngàn:

- 04 hồ âm 30% loại 02m³.

- 03 hồ loại 05m³.
- 02 cây mít 05 năm tuổi.
- 01 cây ổi 03 năm tuổi.
- 02 cây sơ ri 20 năm tuổi.
- 01 cây cóc 02 năm tuổi.
- 02 cây me 30 năm tuổi.
- 01 cây chanh 02 năm tuổi.
- 01 cây xoài 02 năm tuổi.
- 02 cây măng cầu ta 02 năm tuổi.
- 01 cây bưởi 02 năm tuổi.

2. Giá khởi điểm: 2.752.689.337 đồng (Hai tỷ bảy trăm năm mươi hai triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn ba trăm ba mươi bảy đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng số điểm: 90 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có): Không có.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không có.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Đông Nam
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0

1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	10,0
1.1	<i>Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc</i>	5,0
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện</i>	5,0
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	5,0
2.1	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	2,0
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	3,0
3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> <i>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp</i>	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	1,0
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0
III	<i>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0

1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	55,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</i>	15,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí)</i>	7,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	

2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)	7,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$	
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$	

5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với Doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) (Chỉ chọn chấm một trong các tiêu chí)</i>	5,0
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	5,0
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4,0
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4,0
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4,0
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4,0
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5,0
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	

8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	
8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	5,0
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	
	Tổng số điểm	90,0

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HSTHADS (04b).

CHẤP HÀNH VIÊN



Lê Thị Kim Luông

